

HTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QX
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06-6-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QX, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Viên Thị Minh

2. Bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QX tham gia phiên tòa – Bà Lê Thị Thanh Thủy- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 06 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện QX, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/05/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C; Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1992(vắng mặt)

Số CCCD: 038192007396, cấp ngày 28/6/2021; Nơi cấp cục cảnh sát.

Nơi cư trú: Thôn Tiến, xã QH, huyện QX tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, Sinh ngày 10 tháng 08 năm 1989 (vắng mặt)

Số CCCD: 038098014605; Cấp ngày 25/3/2019; Nơi cấp cục cảnh sát.

Nơi cư trú: Thôn Tiến, xã QH, huyện QX tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án

Nguyên đơn chị C trình bày: Chị C và anh H tự do tìm hiểu khoảng 02 năm thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã QH năm 2013.

Sau khi lấy QN hn nhau sống hạnh phúc đến năm 2023 vợ chồng không tin tưởng nhau. Anh H chơi lô đề, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau rồi ly thân từ cuối năm 2024, chị C mang hai con về nhà ngoại ở thôn Thuận, xã sinh sống. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị C không còn tình cảm với anh H và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị C và anh H có 02 con chung: Cháu Đỗ A, sinh năm 23/10/2014 và cháu Đỗ QuốcD, sinh ngày 29/9/2018. Hiện nay chị C đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản: Chưa yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có

Chị C chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Về tài sản không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Cháu Đỗ A, sinh năm 23/10/2014 có nguyện vọng ở với mẹ.

Bị đơn anh H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Toà án làm việc:

Biên bản xác minh tại địa phương xác định chị C đã đưa hai con về nhà ngoại ở thôn Thuận, xã QH sinh sống. Bà Trần Thị Gây mẹ đẻ anh H sinh sống cùng nhà với anh H trình bày do anh H con trai bà tự nhiên bị bệnh tim, phải đặt máy trợ tim, kinh tế khó khăn nên chị C đưa hai con về ngoại sinh sống và vợ chồng ly thân. Anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác do Toà án gửi về nhưng anh H đi làm Công Ty hôm nào cũng về muộn (20-21 giờ mới về), anh H không xin nghỉ được nên không đến Toà án theo thông báo triệu tập của Toà án.

Chị C sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn và có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đỗ A, sinh năm 23/10/2014 và cháu Đỗ QuốcD, sinh ngày 29/9/2018 cho đến tuổi thành niên. C C rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng vì anh H thường xuyên ốm đau. Thu nhập của chị C ổn định đảm bảo nuôi hai con chung.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QX phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, xử cho chị C ly hôn anh H. Về con chung tuy chị C có nguyện vọng nuôi hai con nhưng giao cả hai cháu cho chị C thì sẽ vất vả. Cháu Đỗ A, sinh năm 23/10/2014 là con gái nên giao cháu cho chị C nuôi dưỡng và giao cháu Đỗ QuốcD, sinh ngày 29/9/2018 cho anh H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Văn H đã đến mức trầm trọng. Anh chị không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C xác định không còn tình cảm với anh H. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến làm việc thể hiện việc bỏ mặc, không thiết tha trong việc hoà giải để hàn gắn hôn nhân. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị C và xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Đỗ Văn H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Văn H có hai con chung là cháu Đỗ A, sinh năm 23/10/2014 và cháu Đỗ Quốc D, sinh ngày 29/9/2018. Hiện nay chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh H không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, không thể hiện nguyện vọng được mong muốn được nuôi con, mẹ đẻ anh H trình bày do anh bị bệnh tim phải đặt máy trợ tim kinh tế khó khăn, anh H phải đi làm công ty thường xuyên giãn ca về muộn nên không đến làm việc. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không xem xét vượt quá yêu cầu của đương sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị đảm bảo về sức khoẻ để nuôi con, sau khi ly thân chị một mình nuôi hai con vẫn đảm bảo.

Xác minh tại địa phương các cháu đang ở ổn định cùng với mẹ. Anh H bị bệnh tim lại đi làm thường xuyên về muộn không thể đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. HĐXX căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nuôi con của chị C. Giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện QX về việc giao cháu Đỗ QuốcD, sinh ngày 29/9/2018 cho anh H nuôi dưỡng. Bởi anh H không có trình bày bằng văn bản về nguyện vọng được nuôi con. Theo mẹ đẻ anh H là bà Gây sinh sống cùng với anh H là anh H bị bệnh tim phải đặt máy trợ tim và thường xuyên đi làm về muộn vì vậy không đảm bảo việc chăm sóc con chung. Mặt khác con cháu đang được chị C nuôi dưỡng ổn định từ sau khi anh chị ly thân cuối năm 2024 đến nay.

[5] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết và anh Đỗ Văn H không ý kiến gì. HĐXX không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Đỗ Văn H

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đỗ A, sinh năm 23/10/2014 và cháu Đỗ QuốcD, sinh ngày 29/9/2018 cho đến tuổi thành niên.

Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005665 ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện QX (chị C đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Văn H. Chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Văn H có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã QH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Quyên